

Bản án số: 48/2017/HS-PT

Ngày: 11 – 9 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán: 1/- Ông Huỳnh Đức Khải.

2/- Ông Mai Thiện Kế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thích - Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 11/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSPT ngày 14/8/2017 đối với bị cáo Kiều Hoàng U, do có kháng cáo của bị cáo Kiều Hoàng U đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo: **Kiều Hoàng U (U LỬA)**, sinh năm 1991; Giới tính Nam; Cư trú: ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Kiều Hoàng K, sinh năm 1972 (s) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970 (s); Anh, chị em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996); Bị cáo chưa vợ; tiền sự: không.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, vào năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố S tuyên phạt 01 năm tù và tổng hợp hình phạt 01 năm tù theo bản án số 49/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo chấp hành hình phạt xong vào ngày 04/4/2015 (chưa được xóa án tích);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, kể từ ngày 22/02/2017. (Bị cáo có mặt tại tòa)

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Các bị cáo Nguyễn Tấn Trú N, Sơn Ngọc M; Người bị hại ông Nguyễn Minh H, ông Lý Đ, bà Lý Thị Mỹ N, bà Lý Thị Mỹ T, bà Đoàn Ngọc N, ông Đoàn Trung K, ông Sơn Đ; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Ngọc A, bà Nguyễn Thị Mỹ H, ông Lâm T, bà Lâm Thu N, ông Nguyễn Tấn Trú P, bà Sơn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Kiều Hoàng U, Nguyễn Tấn Trúc N, Sơn Ngọc M và Bùi Thị Yên L (Bé X) có mối quan hệ bà con họ hàng và bạn bè quen biết nhau nên thường đi chơi chung và cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền chi xài cho cá nhân và đổi lấy ma túy để sử dụng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 01/4/2016, Kiều Hoàng U, Nguyễn Tấn Trúc N điều khiển xe mô tô BKS: 83P2- 019.xx (nhãn hiệu Wave) đến quán cà phê Trúc T thuộc ấp M, xã T, huyện C, sau khi quan sát xung quanh thấy không có ai trông giữ quán nên U mới kêu N mở cốp xe lấy đưa cho U một cây vít rồi U đi vào cạy ổ khóa cửa quán. Lúc này N thì ngồi trên xe để canh đường, do nghe tiếng động N nghĩ rằng U bị phát hiện nên điều khiển xe bỏ chạy về nhà của M; còn U thì đi vào trong quán lấy trộm 01 xe mô tô (nhãn hiệu Wave alpha), biển kiểm soát 83H3-xxxx; 02 con gà tre và 02 điện thoại di động (01 cái màu đen, hiệu SONY XPERIA; 01 cái màu xanh, hiệu NOKIA 5310) của ông Nguyễn Minh H. Khi lấy được số tài sản trên U đem về đưa cho M cất giữ 02 con gà tre, còn xe mô tô biển kiểm soát 83H3-xxxx U bán cho Trần Tấn P (P Bin), sinh năm 1988, ĐKTT: đường 30/4, khóm N, phường C, Thành phố S, với giá 2.000.000 đồng, số tiền trên U mua ma túy hết 500.000 đồng, đến sáng hôm sau U mang hai con gà tre đi đá và thua hết số tiền 1.500.000 đồng; 01 cái điện thoại hiệu NOKIA 5310 U bán với giá 250.000 đồng để chi xài cá nhân; 01 cái điện thoại hiệu SONY XPERIA U mang đổi lấy ma túy sử dụng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 09/4/2016 U rủ N và L đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì cả ba đồng ý; U điều khiển xe gắn máy (nhãn hiệu Maxkawa) Biển kiểm soát 83PT-185.xx chở L; N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P2- 019.xx chạy theo tuyến Quốc lộ 1 A hướng Sóc Trăng – Hậu Giang, khi đến nhà ông Lý Đ, sinh năm 1952, ĐKTT: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì U và Ngà dừng xe lại rồi U đi vào dùng tay mở chốt cửa đi vào nhà của ông Đ để lấy trộm tài sản, lúc này N và L ở phía ngoài canh đường; U đi đến chỗ ông Đ đang nằm ngủ phía nhà trước lấy trộm 01 điện thoại di động màu đen, hiệu NOKIA 130 rồi quay trở ra kêu N vào canh chừng ông Đ đang ngủ, còn U thì đi vào trong phòng lục soát lấy trộm số tiền 1.400.000 đồng, 01 điện thoại di động màu đen hiệu SAMSUNG C5320, 01 cái ví (bóp) màu đen sọc trắng và 01 điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA LUMIA 630 thì bị gia đình ông Đ phát hiện nên cả nhóm cùng nhau bỏ chạy. Sau khi trộm được số tài sản trên, U chia cho Ngà 100.000 đồng, số tiền còn lại và 03 điện thoại di động thì U đưa cho L bán một cái hiệu NOKIA LUMIA 630 để mua ma túy sử dụng, hai điện thoại di động hiệu NOKIA 130 và SAMSUNG C5320 thì U mang đi đổi ma túy để sử dụng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 22 giờ ngày 30/4/2016, U rủ N, M và L đi tìm tài sản để trộm thì tất cả đồng ý; khi đến nhà của bà Đoàn Ngọc N, sinh năm 1988, ĐKTT: ấp M, xã T, huyện C thì U đi vào và dùng chìa khóa ổ khóa cửa (loại khóa vòng) rồi U và Ngà đi vào nhà của bà N lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY Y và lấy xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển kiểm soát 61C1-197.43 dẫn ra lộ đtal phía trước nhà, U dùng tay bứt dây ổ khóa xe rồi cùng nhau điều khiển xe về khu vực thành phố S bán cho Trần Tấn P với số tiền là 800.000 đồng (*Tám trăm ngàn đồng*) cùng nhau tiêu xài cá nhân, còn điện thoại di động U mang đi đổi ma túy để sử dụng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 00 giờ ngày 01/6/2016, N rử M và L đi trộm tài sản thì được M và L đồng ý; khi đến khu vực ấp A, xã A, huyện C thì phát hiện xe mô tô (nhãn hiệu ROONEY), biển kiểm soát 83H6-xxxx của ông Sơn Đ, sinh năm 1963, ĐKTT: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đang đậu trước sân nhà của ông Trần Văn Đ (ngủ cùng ấp) không ai trông giữ nên M và N đi vào lấy trộm và dẫn xe ra ngoài lộ, N dùng tay bứt dây ổ khóa xe rồi điều khiển xe về thành phố S đem bán cho Trần Tấn P với số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu, hai trăm ngàn đồng*), số tiền trên cả 03 người cùng nhau tiêu xài cá nhân.

Ngoài những lần trộm cắp tài sản nói trên thì vào khoảng 02 giờ ngày 14/6/2016, N rử M và L đi trộm cắp tài sản thì được M và L đồng ý, N điều khiển xe 83P2- 019.xx chở M và L đến nhà của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, ĐKTT: ấp 2, Thị trấn L, huyện L, trộm cắp 01 máy tính xách tay (Laptop), nhãn hiệu Dell 5480 I3/4G/500G. Vụ việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Sóc Trăng khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Tấn Trúc N và Sơn Ngọc M về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự số 02/KSĐT ngày 29/11/2016 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/2016/HĐĐG-TCKH, ngày 27 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện C, kết luận giá trị tài sản tại thời điểm vào ngày 30/4/2016 bị chiếm đoạt:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY Y màu đen, nguyên giá: 3.000.000đ, tỷ lệ chất lượng còn lại 15%, giá trị còn lại: 450.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển kiểm soát 61C1-197.xx, nguyên giá: 14.500.000đ, tỷ lệ chất lượng còn lại 57,5%, giá trị còn lại: 8.337.500 đồng;

Tổng cộng: 8.787.500 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81/2017/HĐĐG-TCKH, ngày 04 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện C, kết luận giá trị tài sản tại thời điểm vào ngày 02/4/2016 bị chiếm đoạt:

- 01 (một) xe honda nhãn hiệu Wave alpha màu xanh- đen – bạc, biển kiểm soát 83H3-xxxx, nguyên giá: 12.900.000đ, tỷ lệ chất lượng còn lại 10%, giá trị còn lại: 1.290.000 đồng;

- 02 (hai) con gà trống (giống gà tre), trọng lượng 2,1kg x 90.000đ/kg = 189.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, hiệu NOKIA 5310, nguyên giá: 400.000đ, tỷ lệ chất lượng còn lại 50%, giá trị còn lại: 200.000 đồng.

Tổng cộng: 1.679.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 82/2017/HĐĐG-TCKH, ngày 05 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện C, kết luận giá trị tài sản tại thời điểm vào ngày 01/6/2016 bị chiếm đoạt:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ROONEY màu đỏ, biển kiểm soát 83H6-xxxx, nguyên giá: 9.000.000đ, tỷ lệ chất lượng còn lại 10%. **Giá trị còn lại: 900.000 đồng.**

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83/2017/HĐĐG-TCKH, ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện C, kết luận giá trị tài sản tại thời điểm vào ngày 09/4/2016 bị chiếm đoạt:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu NOKIA 130, nguyên giá: 700.000đ, tỷ lệ chất lượng còn lại 10%, giá trị còn lại: 70.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG C5320, màu đen (loại bật nắp): nguyên giá: 1.200.000đ, tỷ lệ chất lượng còn lại 20%, giá trị còn lại: 240.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA LUMIA 630: nguyên giá: 1.500.000đ, tỷ lệ chất lượng còn lại 20%, giá trị còn lại: 300.000 đồng;

- 01 (một) cái ví (bóp) loại của nữ, màu đen sọc trắng: nguyên giá: 40.000đ, tỷ lệ chất lượng còn lại 20%, giá trị còn lại: 8.000 đồng.

Tổng cộng: 618.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/2016/KL.HĐĐGTS, ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng, kết luận giá trị tài sản tại thời điểm vào ngày 14/6/2016 bị chiếm đoạt: 01 (một) Laptop nhãn hiệu Dell 5480 I3/4G/500G, nguyên giá: 11. 500.000đ, giá trị sử dụng còn lại 80%, thành tiền: **9.200.000 đồng.**

Tổng giá trị các tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là: **21.184.500 đồng** (Hai mươi một triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo: **Kiều Hoàng U (U Lửa)**, **Nguyễn Tấn Trúc N** và **Son Ngọc M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53; điểm g khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 74,76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự. Riêng các bị cáo **Kiều Hoàng U** và **Nguyễn Tấn Trúc N** áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo **Son Ngọc M** áp dụng thêm khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.; Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016

Tuyên xử:

Xử phạt: Bị cáo **Kiều Hoàng U (U Lửa)**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn Trúc N**: 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2017

Xử phạt: Bị cáo **Son Ngọc M**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 65/2016/HSST, ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là 01 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là: 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2016.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người bị hại và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 17/7/2017 bị cáo Kiều Hoàng U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố Nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giữ nguyên quyết định về hình phạt tù của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Kiều Hoàng U.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Kiều Hoàng U tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo Kiều Hoàng U phạm tội “Trộm cắp tài sản”, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo. Xét thấy, tòa án cấp sơ thẩm xác định vai trò của bị cáo người khởi xướng và vạch ra kế hoạch các lần phạm tội và bị cáo có nhân thân xấu bị kết án 02 lần về tội trộm cắp tài sản. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội lần này là tái phạm theo điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự và phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 48 bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng nói trên cho bị cáo là chính xác là phù hợp với pháp luật. Mặt khác, cho thấy bị cáo sau khi mãn hạn tù về cấu kết với các phần tử xấu ngoài xã hội tiếp tục phạm tội, bị cáo chưa tỏ ra ăn năn, hối cải, chí thú làm ăn chân chính và hòa hợp với cộng đồng, xã hội để trở thành người Công dân tốt. Nhưng với tính nết này khi có điều kiện thì bị cáo tiếp tục phạm tội và cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. không nặng như đơn kháng cáo của bị cáo.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới, cũng như tình tiết tăng nặng mà cấp sơ thẩm áp dụng không đúng pháp luật, để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Án phí Hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật vì đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Kiều Hoàng U.

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53; điểm g khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 74, 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên Xử:

Xử phạt bị cáo **Kiều Hoàng U (U Lửa)**: 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 22/02/2017.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải nộp là 200.000 đồng.

[3] Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện C (2 bản);
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự Châu Thành;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Ngô